

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 126/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Nhật M, sinh năm 1991; thường trú: Số 26C C L Tr, phường V Th, thành phố Nh Tr, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Số 300/6, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Lan A, sinh năm 1999 thường trú: Ấp R V, xã Tr C, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Số 300/6, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; cùng thường trú: Ấp R V, xã Tr C, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lê Nhật M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nhật M và chị Nguyễn Lan A sau thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Tr C, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2018 cấp ngày 19/11/2018. Sau khi kết hôn, chị A sinh sống cùng với gia đình tại tỉnh Vĩnh Long, còn anh M lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm việc. Đến tháng 3/2021, anh

M đưa vợ con lên Bình Dương thuê trọ và sinh sống tại khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện nay 02 vợ chồng sống ly thân.

Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Lan A không làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình, chị Lan A có quan hệ không trong sáng với người đàn ông khác, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, hiện nay chị A đã ra ở riêng sống chung với người đàn ông khác, hai vợ chồng sống ly thân. Nay anh M xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M yêu được ly hôn với chị Nguyễn Lan A.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 02/3/2019. Sau khi ly hôn, anh Lê Nhật M yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Lan A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Nguyễn Lan A*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai ngày 07/6/2022, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/7/2022; tham gia phiên tòa vào các ngày 14/9/2022 và ngày 30/9/2022 nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của anh M và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H trình bày*: Ông T, bà H là cha mẹ ruột của chị A, còn anh M là con rể. Hiện tại ông bà đang trực tiếp nuôi cháu Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 02/3/2019. Nay anh M yêu cầu ly hôn với chị A thì ông bà không có ý kiến gì, mong muốn được nuôi dưỡng cháu Tr.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Lê Nhật M và chị Nguyễn Lan A do Tòa án tiến hành ngày 20/5/2022, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau*: Anh M và chị A trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án anh M không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố hay địa phương phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự: Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập 02 lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 14/9/2022 và 30/9/2022 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018, anh Lê Nhật M và chị Nguyễn Lan A tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr C, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2018 cấp ngày 19/11/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Nguyên đơn xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tháng 6/2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị Lan A không làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình, chị Lan A có quan hệ không trong sáng với người đàn ông khác, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, hiện nay chị A đã ra ở riêng sống chung với người đàn ông khác, hai vợ chồng sống ly thân. Từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, làm cho không khí gia đình ngột ngạt nên tình cảm của nguyên đơn giành cho bị đơn cũng phai nhạt dần. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập bị đơn đến làm việc, hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng anh M và chị A. Do, đó nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 02/3/2019, anh M yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Lan A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của pháp luật, cha mẹ có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng thương yêu con chung, chăm lo học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức. Hiện tại, cháu Tr đang sinh sống với ông bà ngoại nên việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu gặp nhiều khó khăn, chị A đang sinh sống tại tỉnh Bình Dương đồng thời đã được Tòa án nhiều lần triệu tập để hòa giải về vấn đề con chung nhưng chị A vắng mặt không có lý do, anh M có chỗ ở và công việc ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giao cháu Lê Nguyễn Bảo Tr cho anh Lê Nhật M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị Nguyễn Lan A có trách nhiệm liên hệ với cha mẹ ruột là ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H để giao cháu Lê Nguyễn Bảo Tr cho anh M nuôi dưỡng.

[2.3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Nhật M không yêu cầu chị Nguyễn Lan A phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của anh Minh về cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 273, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Nhật M đối với bị đơn chị Nguyễn Lan A về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nhật M được ly hôn với chị Nguyễn Lan A.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2018 do Ủy ban nhân dân xã Tr C, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 19/11/2018).

Về con chung: Chị Nguyễn Lan A giao con chung tên Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 02/3/2019 cho Lê Anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Nhật M không yêu cầu chị Nguyễn Lan A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Lê Nhật M và chị Nguyễn Lan A có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Anh Lê Nhật M phải tạo điều kiện cho chị Nguyễn Lan A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Lê Nhật M và chị Nguyễn Lan A có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Nhật M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003824 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa